

Số: /TTr-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định

Thực hiện Quy định của Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật; Quyết định số 08/QĐ-TTHĐND ngày 29/4/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6.

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số ...../TTr-CAT-PV01 ngày ...../4/2024, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở pháp lý**

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024). Theo đó, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao cho địa phương quy định một số nội dung và đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh quy định chi tiết tại Quyết định số 08/QĐ-TTHĐND ngày 29/4/2024, cụ thể:

a) Khoản 3 Điều 14 giao Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; cụ thể: Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội

*đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.*

b) Khoản 1 Điều 23 giao Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; cụ thể: *"Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định".*

c) Điểm b khoản 2 Điều 23 và điểm c khoản 2 Điều 23 giao Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định cụ thể như sau:

*- Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

*- Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

d) Khoản 2, Điều 26 giao Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhiệm vụ chi của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình; cụ thể: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (Khoản 1, Điều 26, quy định về các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các*

*khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật).*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định “*1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này*”. Theo đó, thực hiện quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, hiện nay trên địa bàn tỉnh cả 03 lực lượng (*Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Dân phòng*) đã được thành lập và quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chế độ chính sách, cụ thể:

**2.1. Về lực lượng bảo vệ dân phố:** Theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố; Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 17/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Đề án “Quy định chế độ phụ cấp hàng tháng và trang bị phương tiện làm việc cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh” và Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 14/7/2011 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh chế độ phụ cấp hàng tháng và bổ sung trang bị, trang phục làm việc cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Hiện tại lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh có 1.649 người, trong đó mức chi phụ cấp hàng tháng đối với lực lượng này: Trưởng ban 264.000đ/tháng/người; Phó Trưởng ban 216.000đ/người/tháng; Tổ trưởng 168.000đ/người/tháng và Tổ phó, Tổ viên là 120.000đ/người/tháng; tổng số tiền chi cho lực lượng Bảo vệ hàng tháng trên địa bàn tỉnh: 225.484.000đ và hàng năm là: 2.705.808.000đ.

**2.2. Về lực lượng Công an xã bán chuyên trách:** Theo quy định của Pháp lệnh Công an xã năm 2008; Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã, tỉnh Bình Định; Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã, tỉnh Bình Định.

Hiện tại, lực lượng Công an xã trên địa bàn toàn tỉnh là 610 đồng chí. Mức chi hỗ trợ hàng tháng là 900.000đ/người/tháng; tổng mức chi hỗ trợ hàng tháng là **730.800.000đ và hàng năm: 8.769.600.000đ**

2.3. Đối với lực lượng Dân phòng: theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013); Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định. Công an tỉnh và Công an các huyện, thành phố thường xuyên quan tâm đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, pháp luật, nghiệp vụ.

Hiện tại, lực lượng dân phòng trên địa bàn toàn tỉnh là 8.959 đồng chí, trong đó Đội trưởng 1.116 đồng chí và Tổ phó là 1.116 đồng chí. Mức chi hỗ trợ cho Tổ trưởng là 16% lương tối thiểu vùng và Đội phó Dân phòng là 15% lương tối thiểu vùng (không chi hỗ trợ cho Đội viên).

**Mức chi hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng,  
Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Stt	Địa bàn	Chức danh	Số lượng	Mức lương tối thiểu vùng (Đồng)	Chế độ chính sách (% mức lương tối thiểu vùng)	Số tiền Đồng/người/tháng	Mức chi hàng tháng (Đồng)	Tổng mức chi hàng năm (Đồng)
1	Thành phố Quy Nhơn	Đội trưởng	145	3.640.000	16%	582.400	84.448.000	1.963.416.000
		Đội phó	145		15%	546.000	79.170.000	
2	Thị xã Hoài Nhơn	Đội trưởng	155	3.250.000	16%	520.000	80.600.000	1.873.950.000
		Đội phó	155		15%	487.500	75.562.500	
3	Thị xã An Nhơn	Đội trưởng	108	3.250.000	16%	520.000	56.160.000	1.305.720.000
		Đội phó	108		15%	487.500	52.650.000	
4	Huyện Hoài Ân	Đội trưởng	82	3.250.000	16%	520.000	42.640.000	991.380.000
		Đội phó	82		15%	487.500	39.975.000	
5	Huyện An Lão	Đội trưởng	57	3.250.000	16%	520.000	29.640.000	689.130.000
		Đội phó	57		15%	487.500	27.787.500	
6	Huyện Phù Mỹ	Đội trưởng	168	3.250.000	16%	520.000	87.360.000	2.031.120.000
		Đội phó	168		15%	487.500	81.900.000	
7	Huyện Phù Cát	Đội trưởng	117	3.250.000	16%	520.000	60.840.000	1.414.530.000
		Đội phó	117		15%	487.500	57.037.500	

8	Huyện Tuy Phước	Đội trưởng	101	3.250.000	16%	520.000	52.520.000	1.221.090.000
		Đội phó	101		15%	487.500	49.237.500	
9	Huyện Tây Sơn	Đội trưởng	76	3.250.000	16%	520.000	39.520.000	918.840.000
		Đội phó	76		15%	487.500	37.050.000	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	Đội trưởng	59	3.250.000	16%	520.000	30.680.000	713.310.000
		Đội phó	59		15%	487.500	28.762.500	
11	Huyện Vân Canh	Đội trưởng	48	3.250.000	16%	520.000	24.960.000	580.320.000
		Đội phó	48		15%	487.500	23.400.000	
<b>Tổng cộng:</b>							<b>1.141.900.500</b>	<b>13.702.806.000</b>

*(Bảng chữ: Mười ba tỷ bảy trăm lẻ hai triệu tám trăm lẻ sáu nghìn)*

Căn cứ cơ sở pháp lý và tình hình thực tế địa bàn; để tạo cơ sở pháp lý thống nhất tổ chức thi hành Luật lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Bình Định thì việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định là cần thiết và cấp bách.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:** Cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật lực lượng đảm bảo an ninh trật tự giao thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc thành lập, xây dựng tổ chức, bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác của tỉnh có liên quan.

- Kịp thời quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể hóa đầy đủ và có tính khả thi.

- Quá trình xây dựng bám sát và kế thừa, bổ sung, điều chỉnh các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định nội dung liên quan đến 03 lực lượng (*Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng*); kiện toàn, thống nhất, tinh gọn đầu mối gắn với bảo đảm chế độ chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, điều kiện thực tế địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh và từng địa bàn cơ sở.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở nội dung được giao tại Quyết định số 08/QĐ-TTHĐND ngày 29/4/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 2689/UBND-KT ngày 11/4/2024, giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết đã tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan liên quan, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và đã có văn bản đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh phản biện. Dự thảo đã được Sở Tư pháp thẩm định và được Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra theo quy định.

Dự thảo đã hoàn thành quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Dự thảo được xây dựng thành 6 điều (thực hiện theo mẫu số 16 kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ)

#### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được thành lập ở từng thôn, làng (sau đây gọi là thôn), khu phố, khối phố (sau đây gọi là khu phố) trên địa bàn tỉnh.

**Điều 4. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Đối với thôn: Dưới 350 hộ có 03 thành viên, từ 350 đến 700 hộ có 04 thành viên, trên 700 hộ có 05 thành viên.

2. Đối với tổ dân phố: Dưới 500 hộ có 03 thành viên, từ 500 đến 800 hộ có 04 thành viên, trên 800 hộ có 05 thành viên.

**Điều 5. Một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

a) Tổ trưởng: 1.800.000đ/người.

b) Tổ phó: 1.620.000đ /người.

c) Tổ viên: 1.440.000đ/người.

d) Mức hỗ trợ quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này đã bao gồm hỗ trợ bảo hiểm y tế 3% mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Giải quyết chế độ thôi việc cho số Công an xã bán chuyên trách (kể cả ở cấp xã và thôn, làng, khu phố) sau khi kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã, tỉnh Bình Định (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh), cụ thể như sau:

Cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 lần tháng mức phụ cấp hiện hưởng; nếu thời gian công tác có số tháng lẻ thì số tháng lẻ này được tính theo nguyên tắc: từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng được tính là ½ năm; từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm.

3. Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang phục; chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định được hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản có liên quan.

#### 4. Nguồn kinh phí

Từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của phân cấp ngân sách hiện hành.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, K18.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Tuấn**